

Số: 87/2026/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 11 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 122/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Ngô Thị C**, sinh năm 1997

Địa chỉ: Số 152A/9, đường T, phường T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cước công dân số 086197004419 cấp ngày 06/12/2023

Bị đơn: Ông **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1996

Địa chỉ: Số 122, khóm V, phường T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cước công dân số 086096006598 cấp ngày 18/11/2021

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà **Ngô Thị C** và ông **Nguyễn Minh T**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao con chung tên **Nguyễn Ngọc Yên N**, sinh ngày 16/12/2023 cho bà **C** được trực tiếp nuôi dưỡng, ông **T** cấp dưỡng nuôi con mỗi

tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng); thời hạn bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tính từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn ông T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung thì bà C có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà C, ông T khai trong thời kỳ hôn nhân đến thời điểm ly hôn không có.

Về án phí: Bà Ngô Thị C tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng). Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0002776 ngày 10/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Bà C nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL 02;
- VKSND KV1-VL 01;
- PTHADS KV1-VL 02;
- UBND phường Tân Ngãi, tỉnh Vĩnh Long 01;
Giấy CNKH số 41, ngày 17/7/2023.
- Các đương sự 02;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án 04.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Loan